

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tú

Ông Nguyễn Văn Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/HSST-QĐ ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2001. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 11/01/2024 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Triệu Thị E, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lộc Văn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thông qua các nguồn tin trên không gian mạng và biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã xác định được tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Nguyễn Khải” của Nguyễn Văn K (sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) có biểu hiện nghi vấn thực hiện hành vi lừa đảo trên mạng xã hội Facebook.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn K đến trụ sở công an huyện B để làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B Nguyễn Văn K1 đã khai nhận: Từ khoảng tháng 9/2023, K sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Nguyễn K” đăng tải các tin bài với nội dung bán các loại hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, thực tế Nguyễn Văn K không có những mặt hàng này, mục đích là để lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tiền) của những người có nhu cầu mua hàng và dùng tiền chiếm đoạt được để chi tiêu cá nhân. Ngày 18/11/2023, do cần số tiền khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng để mua quần áo mùa đông nên Nguyễn Văn K lấy hình ảnh từ các hội nhóm sỉ quần áo trên mạng đăng tin bài với nội dung “M1 em qua bên trung để mua cho em gái lô áo len tiện thì có chị em nào cần mua về để bán trong mùa đông này ib em gửi mẫu nhé”, mục đích của Nguyễn Văn K là nếu có ai mua hàng sẽ yêu cầu chuyển tiền cọc rồi sau đó K sẽ chiếm đoạt số tiền đó.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 18/11/2023 có Triệu Thị E sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Ngọc H1” nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger cho Nguyễn Văn K với nội dung là “Tìm hộ e xưởng áo len a oi”. Sau đó Nguyễn Văn K và Triệu Thị E nhắn tin trao đổi với nhau về mẫu hàng, giá cả nhập hàng hóa. Sau một hồi trao đổi thì Triệu Thị E đặt mua với Nguyễn Văn K 100 cái áo len các loại, Nguyễn Văn K đã tính toán và báo với Triệu Thị E là đơn hàng này tính cả phí vận chuyển là 4.630.000 đồng. Ngay sau khi nhắn tin tổng tiền hàng cho E, K xác định E sẽ không chuyển khoản 100% tiền đặt hàng và do bản thân K muốn chiếm đoạt được số tiền 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nên K lại nhắn tin cho E với nội dung “Khách đặt đồ giáng sinh với đồ tết nhiều”, “toàn gửi cho 50-70% tiền hàng còn thiếu anh bù muốn tắt thở” với mục đích để E sẽ chuyển khoản cho K số tiền đặt cọc trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Tiếp đó K lại nhắn cho Triệu Thị E là “có internet banking anh chưa kk” thì Triệu Thị E nhắn trả lời là “Cọc trước tr5 dk k a” (ý là cọc trước 1.500.000 đồng), do sợ bị lộ là lừa đảo nên K đồng ý và trả lời E là “Đc mà em” tuy nhiên bản thân K vẫn có ý định khi nhận được số tiền cọc nói trên sẽ tiếp tục lừa E để lấy thêm tiền. Sau đó Nguyễn Văn K và Triệu Thị E tiếp tục nhắn tin qua lại với nhau thì Nguyễn Văn K nhắn là “À có chuyển khoản thì chuyển tk anh, 19038036048016, T1, Nguyễn Văn K”, mục đích là yêu cầu Triệu Thị E nhanh chóng chuyển tiền cho K.

Đến ngày 19/11/2023, Triệu Thị E sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên Lộc Văn T là chồng của E có số tài khoản là: 102002325638, ngân hàng V

chuyển cho Nguyễn Văn K qua số tài khoản K cung cấp số tiền 1.500.000 đồng với nội dung chuyển khoản “hoa coc tien hang”, Nguyễn Văn K đã nhận được tiền vào lúc 13 giờ 55 phút cùng ngày.

Ngay sau khi nhận được tiền của E chuyển, thấy chưa đủ số tiền K muốn có để mua quần áo và chỉ tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn K tiếp tục gửi cho Triệu Thị E một số hình ảnh các đôi giày dép với nội dung “Xem có ai lấy giày không, bán thanh lí cho anh tất cả chỗ này” để tiếp tục lừa Triệu Thị E để chiếm đoạt thêm tiền, sau một hồi trao đổi với nhau thì Triệu Thị E đặt mua 30 đôi giày với tổng số tiền là 1.200.000 đồng, Nguyễn Văn K nhắn tin với Triệu Thị E đây là hàng thanh lý nên yêu cầu Triệu Thị E phải chuyển tiền luôn, mục đích của Nguyễn Văn K là để chiếm đoạt thêm của Triệu Thị E số tiền 1.200.000 đồng. Đến 19 giờ 08 phút ngày 19/11/2023, Triệu Thị E tiếp tục sử dụng số tài khoản nêu trên của Lộc Văn T để chuyển cho K số tiền 1.200.000 đồng vào tài khoản số 19038036048016 của K với nội dung giao dịch “hoa tra tien hang”. Sau khi nhận được số tiền 2.700.000 đồng của Triệu Thị E chuyển khoản cho, Nguyễn Văn K đã sử dụng số tiền này để tiêu sài cá nhân hết, đồng thời K không mua hàng và cũng không chuyển hàng cho Triệu Thị E.

Sau khi đặt hàng và chuyển tiền cho Nguyễn Văn K được vài ngày không thấy K giao hàng, Triệu Thị E nhắn tin yêu cầu K gửi hàng thì K trả lời việc lấy hàng có khó khăn, K sẽ chuyển lại cho Triệu Thị E số tiền 2.700.000 đồng. Triệu Thị E nhắn tin số tài khoản 109876856282, ngân hàng V là tài khoản cá nhân của Triệu Thị E cho Nguyễn Văn K để K chuyển tiền trả cho E. Đến 10 giờ 55 phút ngày 22/11/2023, Nguyễn Văn K chuyển khoản số tiền 270 đồng cho Triệu Thị E qua số tài khoản ngân hàng 109876856282 của Triệu Thị E. Khi nhận được số tiền thấy chỉ có 270 đồng E đã yêu cầu K chuyển khoản đủ số tiền 2.700.000 đồng cho E. Do đã tiêu hết số tiền 2.700.000 đồng mục đích của K là chiếm đoạt số tiền 2.700.000 đồng của E nên K sử dụng một ứng dụng chỉnh sửa ảnh trên điện thoại di động, thực hiện chỉnh sửa hình ảnh giao dịch chuyển tiền cho Triệu Thị E với số tiền 2.700.000 đồng rồi gửi hình ảnh đã chỉnh sửa cho Triệu Thị E để thông báo là K đã chuyển khoản đủ số tiền 2.700.000 đồng trả lại cho E, nhưng trên thực tế ngoài số tiền 270 đồng đã chuyển khoản cho Triệu Thị E thì K không hề chuyển số tiền 2.700.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với Lộc Văn T là chồng của Triệu Thị E. Quá trình điều tra xác định Lộc Văn T là chủ của tài khoản ngân hàng số: 102002325638 mở tại ngân hàng V. Do T đi làm thì công ty trả lương bằng tiền mặt nên T không có tiền trong tài khoản ngân hàng. T cho vợ là Triệu Thị E sử dụng số tài khoản ngân hàng nói trên để chuyển tiền lương của E vào đó. Ngày 19/11/2023, khi Triệu Thị E nói cần sử dụng tiền để đặt cọc mua hàng nên T đã đưa điện thoại của T cho vợ để chuyển tiền cho người bán hàng, vì Triệu Thị E thường sử dụng số tài khoản ngân hàng của T để chuyển tiền hàng nên T cũng không hỏi vợ là mua hàng gì, vì đây là tiền riêng của E nên T không quản lý. Do đó xác định Lộc Văn T không phải là bị hại trong vụ án này.

Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme C11, màu xám; số IMEI: 869150052052837, số IMEI2: 869150052052829; lắp sim số thuê bao: 0879.990.811 (màn hình bị nứt, vỡ; tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng). Đây là chiếc điện thoại bị can sử dụng để đăng nhập trang facebook “Nguyễn K” để đăng tin bài, nhắn tin trao đổi, chỉnh sửa hình ảnh để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với Triệu Thị E.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Triệu Thị E khai đã nhận lại đủ số tiền 2.700.000đ với anh Nguyễn Văn H; ngoài ra chị Triệu Thị E yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền xe đi lại 200.000đ/lượt cả đi và về x 02 lượt = 400.000đ; tiền công mất thu nhập 150.000đ/ngày x 02 ngày = 300.000đ; tiền công mất thu nhập anh Lộc Văn T 500.000đ/ngày x 02 ngày = 1.000.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Đồng thời bị cáo K cũng đồng ý yêu cầu của chị Triệu Thị E về việc bồi thường thêm cho chị E và anh T với tổng số tiền 1.700.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSBS ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn để xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Phản tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định đã truy tố bị cáo và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 đến 15 tháng tù, thời gian chấp hành án từ 11/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme C11, màu xám; số IMEI: 869150052052837, số IMEI2: 869150052052829; lắp sim số thuê bao: 0879.990.811 màn hình bị nứt, vỡ; điện thoại cũ đã qua sử dụng). Đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với Triệu Thị E.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận anh Nguyễn Văn H là bố đẻ bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo đủ số tiền cho chị Triệu Thị E là 2.700.000đ theo biên bản giao nhận ngày 14/01/2024. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo tại phiên tòa đồng ý bồi thường khoản tiền mà chị E yêu cầu với tổng số tiền là 1.700.000đ.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lộc Văn T vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt anh Lộc Văn T đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người quyền lợi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023, Nguyễn Văn K đã sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook có tên “Nguyễn K” đăng tin bán các loại hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, thực tế Nguyễn Văn K không nhập được và cũng không có những mặt hàng này bán, mục đích là để lừa những người muốn mua hàng chuyển tiền cho Nguyễn Văn K rồi chiếm đoạt số tiền đó. Ngày 19/11/2023, bằng thủ đoạn nêu trên Nguyễn Văn K đã lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 2.700.000đ của Triệu Thị E, trú tại thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn rồi mang đi tiêu sài cá nhân hết. Sau đó khi không có hàng giao cho Triệu Thị E như đã trao đổi và bị Triệu Thị E đòi lại tiền thì Nguyễn Văn K đã dùng phần mềm chỉnh sửa ảnh giao dịch chuyển khoản để báo cho chị Triệu Thị E là đã chuyển khoản trả lại tiền nhưng trên thực tế Nguyễn Văn K không chuyển trả số tiền đã chiếm đoạt cho Triệu Thị E. Mục đích Nguyễn Văn K làm vậy là để chiếm đoạt số tiền 2.700.000đ của Triệu Thị E. Hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Văn K phạm vào tội “Lừa Đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Nguyễn Khải” đăng tải các tin bài với nội dung bán các loại hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, thực tế Nguyễn

Văn K không có những mặt hàng này, với mục đích là để cho những người khác tin tưởng vào hệ thống mua bán qua mạng và chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo dễ dàng chiếm đoạt tài sản, ngoài ra bị cáo còn sử dụng một ứng dụng phần mềm thực hiện chỉnh sửa hình ảnh giao dịch trên điện thoại để chỉnh sửa số tiền từ 270đ thành 2.700.000đ gửi cho bị hại nhằm mục đích thực hiện hành vi đến cùng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần áp dụng biện pháp nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Để cá thể hóa hình phạt, ngoài việc xem xét hành vi phạm tội nêu trên còn phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo là người có nhân thân tốt.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo đã tác động đến bố đẻ là anh Nguyễn Văn H để bồi thường đủ số tiền 2.700.000đ cho bị hại chị Triệu Thị E. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về mức hình phạt cho bị cáo thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn K sống phụ thuộc gia đình, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme C11, màu xám; số IMEI: 869150052052837, số IMEI2: 869150052052829; lắp sim số thuê bao: 0879.990.811, màn hình bị nứt, vỡ; tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng để đăng nhập trang facebook thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với Triệu Thị E nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã trả đủ số tiền 2.700.000đ cho bị hại chị Triệu Thị E theo biên bản giao nhận tiền ngày 14/01/2024. Tại phiên tòa bị hại chị Triệu Thị E yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền xe đi lại 200.000đ/lượt cả đi và về x 02 lượt = 400.000đ; tiền công mất thu nhập 150.000đ/ngày x 02 ngày = 300.000đ; tiền công mất thu nhập anh Lộc Văn T 500.000đ/ngày x 02 ngày = 1.000.000đ, tổng số tiền là 1.700.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường khoản tiền mà bị hại chị Triệu Thị E yêu cầu với tổng số tiền là 1.700.000đ. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa. Đối với khoản tiền 270đ mà bị cáo chuyển trả thừa cho bị hại chị Triệu Thị E, bị cáo Nguyễn Văn K1 không yêu cầu lấy lại số tiền

này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Nguyễn Văn H là bố đẻ bị cáo không có yêu cầu gì về khoản tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

[13] Xét về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[14] Án phí: Bị cáo bị kết án phạm tội nên phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch về khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 357, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù, thời gian tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/01/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme C11, màu xám; số IMEI: 869150052052837, số IMEI2: 869150052052829; lắp sim số thuê bao: 0879.990.811, màn hình bị nứt, vỡ; tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn K đã trả cho bị hại chị Triệu Thị E đủ số tiền là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên bản nhận tiền ngày 26/7/2023. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn K đồng ý bồi thường cho bị hại chị Triệu Thị E với tổng số tiền là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lộc Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lành Văn Huế

